

Số: 40/2023-TCKT

V/v: Giải trình chênh lệch số liệu trước
và sau kiểm toán

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2023

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Các quý vị Cổ đông.

Thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc (Mã chứng khoán: NED) giải trình chênh lệch một số chỉ tiêu trước và sau kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

I – Số dư đầu kỳ trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng (01/01/2022)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
TẠI NGÀY 31/12/2021**

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2022 (số điều chỉnh lại)	Tại ngày 31/12/2021 (số đã công bố)	Chênh lệch	Ghi chú
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành	11.380.944.354	13.928.745.353	(2.547.800.999)	
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	57.121.020.695	54.573.219.696	2.547.800.999	

Nguyên nhân chênh lệch:

Điều chỉnh hồi tố chỉ tiêu Chi phí thuế TNDN hiện hành theo Biên bản thanh thuế 2021, ngày 02/06/2022.

II – Số dư đầu kỳ trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (01/01/2022)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
TẠI NGÀY 31/12/2021**

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2022 (số điều chỉnh lại)	Tại ngày 31/12/2021 (số đã công bố)	Chênh lệch	Ghi chú
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	11.380.944.354	13.928.745.353	(2.547.800.999)	
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	41.677.200.623	39.129.399.624	2.547.800.999	

Nguyên nhân chênh lệch:

Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ thay đổi, dẫn đến Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất thay đổi.

III – Giải trình chênh lệch chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế TNDN (Mã số 60) trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trước và sau kiểm toán:

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch
	(1)	(2)	(3)	(4=3-2)
	Lợi nhuận sau thuế TNDN (Mã số 60)			
1	Báo cáo tài chính riêng	25.397.339.377	25.370.010.740	(27.328.637)
2	Báo cáo tài chính hợp nhất	25.431.115.291	25.391.115.161	40.000.130


Nguyên nhân:

- Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính riêng sau kiểm toán giảm 27.328.637 đồng so với số liệu trước kiểm toán do Công ty xác định lại chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm;

- Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán tăng 40.000.130 đồng so với số liệu trước kiểm toán do ghi nhận bổ sung phần lỗ từ hoạt động kinh doanh của Công ty liên kết (tại thời điểm lập báo cáo trước kiểm toán thì Công ty liên kết chưa lập Báo cáo tài chính năm 2022).

Trên đây là giải trình của Công ty về biến động kết quả sản xuất kinh doanh trong Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022.

Trân trọng!

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- Lưu: TCKT; HCNS.



Dương Văn Quyền